

Bản án số: 59/2020/HS-ST

Ngày: 30-11-2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN T TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hải Đăng.

2. Ông Lục Viết Sang.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên T, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên T, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30-11-2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 19-11-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS, ngày 19-11-2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam; Sinh năm 1990;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố ĐL, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không có;

Bố: Đào Quang D, sinh năm 1949 (đã chết);

Mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1961 (đã chết);

Vợ con: chưa có;

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án: Ngày 27/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Yên T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2020.

Tiền sự: Ngày 09/9/2019 bị Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (phạt tiền 2.000.000 đồng).

Nhân thân: Ngày 03/02/2010 bị Chủ tịch UBND huyện Yên T, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh do nghiện chất ma túy. Ngày 16/9/2013, bị Chủ tịch UBND huyện Yên T, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh do nghiện chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/10/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: **Trần Văn T**; Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam; Sinh năm 1989;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn CG, xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không có;

Bố: Trần Ngọc B, sinh năm 1954;

Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1957;

Vợ: Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1990 (đã ly hôn);

Con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015;

Gia đình có 05 anh chị em bị cáo là con thứ năm;

Tiền án: Chưa có.

Tiền sự: Ngày 09/9/2019 bị Công an huyện Tân Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (phạt tiền 2.000.000 đồng).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/10/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt).
  2. Chị Mai Thị Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt).
- Cùng địa chỉ: Thôn TQ, xã ĐK, huyện Yên T, tỉnh Bắc Giang.
3. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt).
  4. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1973 (vắng mặt).
- Cùng địa chỉ: Thôn YB, xã HV, huyện Yên T, tỉnh Bắc Giang.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1966 (vắng mặt).
- Địa chỉ: Thôn R, xã HV, huyện Yên T, tỉnh Bắc Giang.
2. Anh Trần Văn C, sinh năm 1980 (vắng mặt).
- Địa chỉ: Thôn CG, xã ĐS, huyện Yên T, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa thì vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/8/2020, Trần Văn T điều khiển xe mô tô Honda Wave RS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98M5-1714 đến nhà Nguyễn Văn H, để rủ H đi chơi. Sau đó, H đi xe mô tô biển kiểm soát 98M5-1714 chở T đi qua ngôi nhà đang xây của ông Nguyễn Văn Khang. Ngôi nhà này do anh Nguyễn Văn T làm chủ thầu xây dựng. T nhìn thấy 02 tấm sắt ở trước cửa nhà không có người trông coi nên bảo H quay lại để trộm cắp tấm sắt thì H đồng ý và điều khiển xe mô tô quay lại. Khi đến trước cửa nhà ông Khang, H đỗ xe sát rìa đường, còn T xuống xe đi bộ đến chỗ để tấm sắt bê 02 tấm sắt (loại tấm bê sắt để ép cọc bê tông và đổ trần nhà) ra đặt lên yên xe mô tô, giữa vị trí T và H ngồi. H điều khiển xe mô tô chở T mang 02 tấm sắt này đến bán cho bà Trần Thị T làm nghề mua bán phế liệu được số tiền 140.000 đồng. Sau đó T điều

khuyến xe mô tô chở H về. Khi về đến trước cửa nhà anh Nguyễn Đức T, H phát hiện có 02 tấm sắt hàn theo kiểu sen hoa đang dựng ở rìa tường gần đường nên H bảo T quay xe lại để lấy trộm. T đồng ý và điều khiển xe quay lại đi đến trước cửa nhà anh T đỗ xe sát rìa đường, H xuống xe và đi bộ đến vị trí để tấm sắt rồi bê 02 tấm sắt ra đặt lên yên xe mô tô giữa vị trí H và T ngồi. Sau đó T điều khiển xe chở H mang 02 tấm sắt này đến bán cho bà T được số tiền 80.000 đồng, sau đó T chở H về nhà H. T đã chia cho H số tiền 110.000 đồng, H và T đã ăn tiêu hết số tiền trên. Sau khi bị trộm cắp tài sản, anh T và anh T đã trình báo vụ việc đến Công an xã Hương Vĩ.

Cùng ngày, Công an xã Hương Vĩ đã thu giữ tại nhà bà T 02 tấm kim loại có kích thước (1,5 x 0,4)m, trọng lượng 28kg; 01 tấm kim loại được hàn bằng nhiều thanh kim loại có kích thước (1,16 x 0,7)m, trọng lượng 8,5kg và 01 tấm kim loại được hàn bằng nhiều thanh kim loại có kích thước (1,18 x 0,7)m, trọng lượng 7,5kg và bàn giao cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên T kết luận:

- 02 (hai) tấm kim loại bằng sắt kích thước (1,5 x 0,4)m có tổng trọng lượng 28kg có giá trị 112.000 đồng (một trăm mười hai nghìn đồng), (28kg x 4.000 đồng/kg = 112.000 đồng);

- 01 (một) tấm kim loại bằng sắt được hàn bằng nhiều thanh sắt (hàn theo kiểu xen hoa) kích thước (1,16 x 0,7)m có trọng lượng 8,5kg có giá trị 34.000 đồng (ba mươi tư nghìn đồng) (8,5kg x 4.000 đồng/kg = 34.000 đồng);

- 01 (một) tấm kim loại được hàn bằng nhiều thanh sắt (hàn theo kiểu xen hoa) kích thước (1,18 x 0,7)m có trọng lượng 7,5kg có giá trị 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng) (7,5kg x 4.000 đồng/kg = 30.000 đồng).

Tổng giá trị số tài sản trên tại thời điểm định giá tháng 8/2020 là 176.000 đồng (một trăm bảy mươi S nghìn đồng).

Quá trình điều tra, anh T cung cấp cho Cơ quan điều tra 02 đoạn video anh T sử dụng điện thoại quay lại trên màn hình camera an ninh của nhà anh Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1974 ở cạnh nhà anh T ghi lại hình ảnh khi H và T trộm cắp tài sản của nhà anh T. Tại bản Kết luận giám định số 1512/KL-KTHS ngày 19/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video cần giám định.*

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKS-YT ngày 18-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên T truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên T thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 03-10-2020, xử phạt Trần Văn T từ 6-8 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12-10-2020.

- Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H, T.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn T phải liên đới trả cho bà Trần Thị T số tiền 220.000 đồng.

- Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RS, màu đỏ đen bạc, gắn biển kiểm soát 98M5-1714 mà T sử dụng đi trộm cắp tài sản là tài sản của anh Trần Văn C cho T mượn. Anh C không biết T sử dụng đi trộm cắp tài sản và cũng không yêu cầu được nhận lại xe, chiếc xe này vi phạm Luật giao thông đường bộ và đã bị lập biên bản tạm giữ phương tiện nên cần giao cho công an huyện Yên T để xử lý theo thẩm quyền.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo H và T đều xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **1. [Về Tố tụng]:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là anh Nguyễn Văn T, chị Mai Thị Đ, chị Nguyễn Thị S vắng mặt, anh Nguyễn Đức T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị T và anh Trần Văn C vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 291, Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

#### **2. [Về tội danh]:**

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Khoảng 11 giờ ngày 15/8/2020, tại ngôi nhà đang xây của ông Nguyễn Văn Khang lợi dụng lúc không có ai H và T đã lén lút trộm 02 tấm sắt (loại tấm be sắt để ép cọc bê tông và đổ trần nhà) của anh Nguyễn Văn T. Cùng ngày, tại nhà anh Nguyễn Đức T ở thôn Yên Bái, xã Hương Vĩ, huyện Yên T, H và T lén lút trộm 02 tấm sắt hàn theo kiểu sen hoa. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 176.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, H và T đã khai nhận T bộ hành vi trộm cắp tài sản mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, tuy giá trị tài sản trộm cắp là 176.000 đồng nhưng các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 59/CT-VKS-YT ngày 18-11-2020 truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Anh Trần Văn C là người cho bị cáo T mượn xe mô tô biển kiểm soát 98M5-1714 nhưng không biết bị cáo mượn với mục đích phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Bà T làm nghề mua bán phế liệu, khi mua sắt của H và T, bà T không biết là tài sản trộm cắp nên không xử lý.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Cả hai bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, thu nhập chỉ đủ đáp ứng nhu cầu tối thiểu của cuộc sống nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc từ trước, cả hai bị cáo cùng thực hiện tội phạm nên có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo H đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ các bị cáo là người khó cải tạo. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Văn H có 01 tiền án năm 2019 chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bà T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 220.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nên cần buộc bị cáo H phải bồi thường cho bà T số tiền 110.000 đồng, T phải bồi thường 110.000 đồng. Ngoài ra, không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 tấm kim loại bằng sắt cho anh T và 02 tấm kim loại bằng sắt cho anh T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RS, màu đỏ đen bạc, gắn biển kiểm soát 98M5-1714 mà T sử dụng đi trộm cắp tài sản là tài sản của anh Trần Văn C. Anh C không biết T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản và không yêu cầu nhận lại xe, chiếc xe này đã bị Công an huyện Yên T lập biên bản tạm giữ phương tiện vi phạm giao thông do đó cần giao cho Công an huyện Yên T chiếc xe trên để xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Bị cáo H, bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T;

Căn cứ quy định tại Điều Điều 291, Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

#### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

#### **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt: Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 03-10-2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 12-10-2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H và T.

#### **3. Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Giao cho công an huyện Yên T 01 xe mô tô Honda Wave RS, màu đỏ đen bạc, gắn biển kiểm soát 98 M-1714, số khung RLHHC09096Y564704, số máy HC09E-6564856, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, thân xe trầy xước, bánh lốp cũ mòn, xe cũ đã qua sử dụng để giải quyết theo thẩm quyền.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586, Điều 587; khoản 1, khoản 3 Điều 589; Điều 468 của Bộ luật dân sự, xử: Buộc Nguyễn Văn H và Trần Văn T phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị T số tiền 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn đồng); trong đó H bồi thường 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng); T bồi thường 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng);

Về lãi suất chậm trả tại giai đoạn thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

**5. Về án phí:** Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- VKSND huyện Yên T;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Yên T;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Trang**